

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 01-8- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng

2. Ông Hoàng Văn Thức

Các hội thẩm nhân dân dự khuyết:

1. Bà Nông Thị Phương Loan

2. Bà Sầm Thị Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2017, Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ Lý số: 21/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. La Tân M (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1990; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: La Văn P (Đã chết); Con bà: Triệu Thị Ch(Đã chết).

Vợ: La Thị N; Con: La Diệu L, La Thu H.

Anh chị, em ruột: Bị cáo có ba chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2016, Có mặt tại phiên toà.

2. Nông Văn L (Tên gọi khác: L); Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1984; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nông Văn Q; Con bà: Lý Thị V.

Vợ: Đinh Thị V2; Con: Nông Thị L, Nông Tú A.

Anh chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2016, Có mặt tại phiên tòa.

3. Bế Dương D (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1983;

Nơi ĐKKK thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Ng, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông: Hoàng Lương C; Con bà: Bế Thị H.

Vợ: Vương Thị N; Con: Bế Nhật D.

Anh chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2016, Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Hoàng Văn N; Sinh năm: 1989;

Trú tại: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Hoàng Thế D; Sinh năm: 1990;

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Bà Lâm Thị T; Sinh năm: 1982;

Trú tại: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Ông Hứa Quốc Tr; Sinh năm: 1968;

Trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

5. Bà Hoàng Thị M; Sinh năm: 1992;

Trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

6. Ông Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1982;

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền Lợi Liên quan:

1. Ông Lý Văn Th; Sinh năm: 1977;

Trú tại: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn S; Sinh năm: 1983;

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/12/2016 Công an huyện Hnhận được công văn số: 76/CV ngày 26/12/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C về việc phối hợp điều tra các vụ mất cắp tài sản (xe mô tô) xảy ra tại địa bàn thành phố và Hòa An. Công an thành phố C đã bắt giữ 04 đối tượng có hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn Thành phố và huyện Hòa An, trong đó có 03 đối tượng là La Tân M, Bế Dương D, Nông Văn L. Thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện H, tỉnh Cao Bằng. Các đối tượng này đang bị Cơ quan

Cảnh sát điều tra công an thành phố C khởi tố vụ án và các bị can trên. Hiện nay các bị can M, L, D đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành Phố C để điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật.

Căn cứ đơn trình báo về việc mất trộm xe máy của một số người dân trên địa bàn huyện Hòa An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiếp nhận hồ sơ, tang vật vụ án là 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE α màu đen bạc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Cao Bằng. Quá trình khám xét nhà của La Tân M tại xóm Đ, xã V, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng cơ quan CSĐT thu giữ được 03 ổ khóa xe mô tô là ổ khóa của những xe trộm được do M tháo ra thay ổ khóa M rồi đem xe đi bán, trong đó có 01 ổ khóa là của xe DREAM trộm được ở Hòa An; 09 chiếc gương chiếu hậu là của những xe do M trộm về tháo gương để lại và một số đồ vật phụ tùng xe máy của cá nhân La Tân M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với Cơ quan CSĐT công an TP Cao Bằng tiến hành điều tra, làm rõ hành vi trộm cắp xe máy của các đối tượng như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 06/10/2016 Nông Văn L một mình đi làm cát ở Xã Q về thấy 01 chiếc xe mô tô dựng để bên trái đường, L dùng chìa khóa xe máy có sẵn trong người mở khóa xe rồi đi xe trộm được về nhà. Sau đó L tẩy, đục số khung, số máy, thay ổ khóa, thay gương, dán một bên tem, thay mặt nạ của xe mô tô trộm được, rồi mua giấy đăng ký và biển số xe mô tô 11F9-5716 phết liệu ở hiệu thu mua sắt vụn Km 5 TP Cao Bằng gắn vào chiếc xe lấy trộm để sử dụng cho đến khi bị bắt. Còn biển kiểm soát của xe trộm được L tháo vứt xuống sông. Qua xác minh giấy đăng ký và biển kiểm soát xe mô tô 11F0-5716 L mua về mang tên Bé Ích T trú tại tổ 3 thị trấn H, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng có số máy 004164, số khung 004164, chiếc xe trên là xe mô tô nhãn hiệu MODEL ông Bé Ích T đã bán cho một người thu mua sắt vụn từ năm 2013.

Căn cứ đơn trình báo của ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng và giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 11Z2- 6133 thì số khung, số máy của chiếc xe L trộm tại Xóm P, xã Q, huyện H trùng khớp với chiếc xe của ông Hoàng Văn N đang sử dụng bị mất trộm ngày 06/10/2016.

Căn cứ Kết luận giám định số 41/KTHS ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: số khung: R LHC 1200AX 040904, số máy: HC12E-2540837 là chữ số nguyên thủy của chiếc xe mô tô gắn BKS 11F9-5716 mà L trộm về. (B L: 41)

Ngày 13/12/2016 Nông Văn L bị công an thành phố C bắt giữ về hành vi trộm cắp xe mô tô tại thành phố Cao Bằng, công an thành phố C đã thu giữ chiếc xe mô tô gắn biển 11F9-5716 như nêu trên do L trộm ở Xóm P, xã Q, huyện H và bàn giao tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H để thụ lý giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 04/K L-ĐGTS ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave α , loại xe hai bánh, màu đen - bạc, dung tích 97 cm³ (đã qua sử dụng) trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/10/2016 tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng). (B L: 22)

Vụ thứ hai: Ngày 27/7/2016 La Tân M và Bế Dương D đi xe của M lên Xã B, huyện H chơi. Đến buổi chiều quay về qua đường Hồng Việt - Hoàng Tung. Qua khỏi xã H thì D cầm Lái, M ngồi sau đi sang xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khi gần đến nhà máy MIREX thì thấy 01 chiếc xe mô tô dựng bên phải đường. M bảo D dừng xe, D dừng xe cách chiếc xe Lầytrộm khoảng 20m. M đi bộ xuống, Lấy chìa khóa có sẵn trong người mở khóa xe, khi mở được khóa xe M bảo D về trước, D đi xe máy của M đi ra Bản Tấn rồi đi về nhà, còn M đi xe mô tô trộm được quay ngược ra Cao Bình về nhà. Ngày hôm sau M đem xe trộm được sang trung Quốc bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền bán xe M không chia cho D nhưng mua ma túy về sử dụng chung. Chiếc xe bị mất trộm là xe WAVE α màu xanh, BKS 11H1 - 02003, số máy 3116310, số khung 316270 là của ông Hoàng Thế D sinh năm 1990, trú tại Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Kết luận định giá tài sản số 07/K L-ĐGTS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave α , biển số 11H1-02003, dung tích 97cm³, số máy 3116310, số khung 316270, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/7/2016 tại Bản Tấn, Hoàng Tung, Hoà An, Cao Bằng trị giá: 11.500.000 đồng (B L: 26)

Vụ thứ ba: Trong tháng 8/2016 La Tân M và Nông Văn L đi xe máy của M từ xã, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng, qua nhà máy MIREX khoảng 500m thấy 01 chiếc xe mô tô DREAM để bên trái đường. M bảo L dừng xe để M xuống lấytrộm xe. L dừng xe cách xe trộm khoảng 30 mét, M dùng chìa khóa có sẵn trong người mở khóa xe. Khi M nổ máy thì L cũng nổ máy rồi cả hai đi ngược lại theo hướng ngã ba Bản Tấn qua Cao Bình rồi đi về. Đến nhà L thì M và L cùng nhau tháo biển số rồi M đem vứt xuống sông ở Cao Bình. Sau đó M đem xe bán sang Trung Quốc được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). M chia cho L 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Chiếc xe bị mất trộm là xe HONDA DREAM màu nâu, BKS 29K5 - 9617 của ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1982, trú tại Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Kết luận định giá tài sản số 10/K L-ĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda nhãn hiệu DREAM, biển số 29K5-9617, dung tích 97cm³, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tháng 8/2016 tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng trị giá: 8.000.000 đồng (BL: 38)

Vụ thứ tư: Ngày 17/9/2016 La Tân M và Nông Văn L đi xe của L từ Thành phố C vào bãi cát tại xã Q đến địa phận xóm P, xã Q, huyện H thấy có 01 chiếc xe mô tô WAVE màu đỏ, đen để cạnh đường bên phải. M bảo L dừng xe để M xuống, khi M đi bộ vào gần xe Lầytrộm thì L đi xe máy của L đi thẳng vào bãi cát. M dùng chìa khóa có sẵn trong người mở khóa xe rồi lấy xe trộm được đi về nhà. Tại Cơ quan điều tra L khai không Liên quan đến việc trộm xe của M. lời khai của L không có cơ sở vì hành vi Lchở M vào Xã Qkhi nhìn thấy xe định trộm L để M xuống xe và trộm xe. Việc trộm xe WAVE màu đỏ, đen giống phương thức thủ đoạn mà trước đó vào tháng 8/2016 L và M đã cùng nhau thực hiện trộm cắp 01 xe tại Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng Là chở M đi dọc

đường để thấy sơ hở của chủ sở hữu xe thì trộm. Khi bán được xe M đều chia tiền cho L hoặc mua He roine về cùng nhau sử dụng.

M đem xe bán sang Trung Quốc được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). M không chia tiền cho L nhưng có được mua Heroin về cùng L sử dụng. Chiếc xe mô tô bị mất trộm là xe WAVE màu đỏ, đen BKS 11F6 - 4544, số máy 5146393, số khung 094085 của ông Hứa Quốc Tr, sinh năm 1968, trú tại tổ 23, phường , Thành phố C.

Kết luận định giá tài sản số 08/K L-ĐGTS ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda WAVE, biển số 11F6-4544, dung tích 97cm³, số máy 5146393, số khung 094085, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/9/2016 tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng trị giá: 9.000.000 đồng (B L: 29)

Vụ Thứ năm: Khoảng 2 giờ chiều ngày 26/11/2016 La Tân M đi xe buýt lên thị trấn N rồi đi bộ vào chợ rau thị trấn N thấy 01 chiếc xe mô tô WAVE α màu xanh. M vào gần rồi ngồi lên xe dùng chìa khóa có sẵn trong người mở khóa rồi lấy xe trộm được về nhà. Ngày hôm sau M đi vào Hạ Lang sang Trung Quốc bán được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Chiếc xe bị mất trộm là xe WAVE α màu xanh, BKS 11H1 - 13120, số khung 279941, số máy 7279963 là của bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1992, trú tại Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Kết luận định giá tài sản số 06/K L-ĐGTS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave α, biển số 11H1-13120, dung tích 97cm³, số máy 7279963, số khung 279941, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26/11/2016 tại thị trấn N, huyện H, tỉnh C trị giá: 17.500.000 đồng (B L: 32)

Vụ thứ sáu: Ngày 12/12/2016 La Tân M một mình đi lên thị trấn N thấy 01 chiếc xe mô tô HONDA DREAM trong sân trung tâm thị trấn N, gần UBND thị trấn N đối diện Đội thuế thị trấn N. M đã dùng chìa khóa có sẵn trong người mở khóa xe rồi lấy xe trộm được đi về nhà. M lấy trộm xe vào khoảng 10 giờ, đến chiều M đem xe trộm được đi thẳng vào huyện H2, tỉnh Cao Bằng, qua mốc 37 sang Trung Quốc bán được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Chiếc xe bị mất trộm là xe mô tô HONDA DREAM màu nâu, BKS 11H1 - 2604, số khung 1130510, số máy 109343 là của bà Lâm Thị T, sinh năm: 1980, nơi ở: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (B L: 16-20, 58-71, 88-153)

Kết luận định giá tài sản số 09/K L-ĐGTS ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda nhãn hiệu DREAM, biển số 11H1-2604, dung tích 97cm³, số máy 109343, số khung 1130510, đã qua sử dụng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 12/12/2016 tại thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng trị giá trị giá: 10.000.000 đồng (B L: 35)

Những chiếc xe các đối tượng lấy trộm bị can La Tân M đều đã bán sang Trung Quốc, do có yếu tố nước ngoài cơ quan CSĐT không có cơ sở để điều tra làm rõ và truy tìm thu hồi các xe bị mất trộm.

Vật chứng của vụ án:

- Chìa khóa mà La Tân M sử dụng để mở khóa trộm xe hiện đã bị Cơ quan CSĐT công an thành phố thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Chìa khóa mà Nông Văn L sử dụng để mở khóa trộm xe Cơ quan CSĐT không thu giữ được vì bị can đã vứt bỏ ở đâu không rõ.

- 03 ổ khóa xe mô tô là ổ khóa của những xe trộm được do M tháo ra thay ở khóa M rồi đem xe bán, 09 chiếc gương chiếu hậu là của những chiếc xe do M trộm về tháo gương để lại

- Xe mô tô có số khung: RLHHC 1200AX 040904, số máy: HC12E – 2540837 gắn Biển kiểm soát 11F9 – 5716 do công an thành phố bàn giao hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng công an huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CTr - KSĐT, ngày 05 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị can La Tân M về tội " Trộm cắp tài sản" theo qui định tại điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị can Nông Văn L và Bế Dương D về tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị hại có yêu cầu các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản bị mất cắp theo giá trị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Cao Bằng đã xác định.

Cụ thể:

+ Ông Hoàng Thế D, trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu bị cáo M và D phải bồi thường giá trị chiếc xe máy cho ông là 11.500.000đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Xuân T trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu bị cáo M và L phải bồi thường giá trị chiếc xe máy cho ông là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

+ Ông Hứa Quốc Tr trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, yêu cầu bị cáo M và L phải bồi thường giá trị chiếc xe máy cho ông là 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

+ Bà Hoàng Thị M trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho bà giá trị chiếc xe máy là 17.500.000đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Lâm Thị T trú tại: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao bằng yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho bà giá trị chiếc xe máy là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) + một triệu đồng tiền làm lại giấy phép lái xe và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền giá đền hàng.

+ Ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu được trả lại xe máy hiện đang là vật chứng của vụ án và yêu cầu bị cáo L bồi thường một triệu đồng tiền làm lại biển số xe.

Người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn S và ông Lý Văn Th xác định mặc dù là đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng các bị hại đã yêu cầu bồi thường nên các ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đề nghị Tòa án xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Tân M. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bế Dương D.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo La Tân M, Nông Văn L, Bế Dương D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo La Tân M từ 24 – 30 tháng tù; Bị cáo Nông Văn L từ 12 – 15 tháng tù; Bị cáo Bế Dương D từ 06 – 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự và Điều 42 của Bộ luật hình sự xử:

- Buộc bị cáo La Tân M phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể:

+ Ông Hoàng Thế D, trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 5.750.000đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Xuân T trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

+ Ông Hứa Quốc Tr trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Bà Hoàng Thị M trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị chiếc xe máy là 17.500.000đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Lâm Thị T trú tại: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị chiếc xe máy là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) + 1.000.000đ tiền làm lại giấy phép lái xe 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền giá đèo hàng.

Tổng cộng bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là: 43.450.000đ (Bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nông Văn L phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân T trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

+ Ông Hứa Quốc Tr trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng 1.000.000đ tiền làm lại biển số xe.

Tổng cộng bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là : 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Bé Dương D phải bồi thường cho bị hại ông Hoàng Thế D, trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 5.750.000đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Hoàn trả 01xe máy có nhãn hiệu Wave α màu đen, biển kiểm soát 11F9 – 5716, không xác định được số khung, số máy do đã bị đục, tẩy xóa; gắn trên xe có 01 gương lùn bên trái (Xe đã qua sử dụng) cho ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011607, BKS: 11F9-5716 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/3/2008, mang tên Bé Ích T, địa chỉ: Khu 3, thị trấn H1, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

- + 02 chìa khoá xe mô tô, trong đó: 01 chìa nhãn hiệu HONDA, 01 chìa dạng ổ khoá 4 cạnh.

- + 09 gương chiếu hậu xe máy.

- + 02 giảm sóc xe máy.

- + 02 mảnh yếm xe Wave α màu đen.

- + 03 ổ khoá xe máy.

- + 03 mảnh vỏ đèn xi nhan và 01 mảnh vỏ đèn chiếu hậu xe máy.

- + 01 chìa khoá xe máy tròn, 01 chìa khoá xe máy HONDA.

Số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2017.

Tại phần tranh luận các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo La Tân M, Nông Văn L, Bế Dương D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Do muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân nên trong các ngày từ ngày 06/10/2016 đến ngày 12/12/2016 trên địa bàn huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo La Tân M một mình trộm 02 xe mô tô tại Thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Ngày 26/11/2016 và ngày 12/12/2016) trị giá: 27.500.000đồng; M cùng với Nông Văn L trộm 02 xe mô tô tại xóm B, xã H và xóm P, xã Q (Tháng 8/2016 và ngày 17/9/2016) trị giá: 17.000.000đồng; M cùng với Bế Dương D trộm 01 xe mô tô tại xóm B, xã H (Ngày 27/7/2016) trị giá: 11.500.000đồng. Tổng cộng bị cáo M thực hiện 05 vụ trộm, có giá trị 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng); Bị cáo L thực hiện 03 vụ trộm, có giá trị 26.000.000đ (Hai Mươi sáu triệu đồng); Bị cáo D thực hiện 01 vụ, giá trị tài sản 11.500.000đồng. Hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”; Hành vi của các bị cáo L và D đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng”. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo M, L, D ra trước Tòa án để xét xử về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo La Tân M là người chủ mưu, chủ động rủ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội Lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo La Tân M,

Nông Văn L nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo La Tân M thực hiện 05 vụ trộm cắp, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa M đều khai công việc hàng ngày của bị cáo chủ yếu là làm nông và phụ thợ xây, bị cáo không lấy số tiền từ việc trộm cắp là m nguồn sống chính, Do đó, không đủ căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo M.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại và đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về vật chứng:

Đối với vật chứng là xe máy có nhãn hiệu Wave α màu đen, biển kiểm soát 11F9 – 5716, không xác định được số khung, số máy do đã bị đục, tẩy xóa; gắn trên xe có 01 gương lùn bên trái (Xe đã qua sử dụng). Tại phiên tòa người bị hại Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu được trả lại xe. Căn cứ vào kết luận giám định số 41/KTHS ngày 13/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Số khung R LHHC 1200AX 040904, số máy: HC12E-2540837 là chữ số nguyên thủy của chiếc xe mô tô gắn BKS 11F9-5716 mà L trộm về; Căn cứ vào lời khai của bị cáo L và đơn trình báo của ông Hoàng Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Hoàng Văn N là hoàn toàn có căn cứ và cần được chấp nhận.

Đối với các vật chứng khác gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011607, BKS: 11F9-5716 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/3/2008, mang tên Bé Ích T, địa chỉ: Khu 3, thị trấn H1, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2017 tại nhà riêng ông Bé Ích T xác định: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011607, BKS: 11F9-5716 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/3/2008 đã chuyển nhượng kèm theo xe bán sắt vụn, không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 02 chìa khoá xe mô tô, trong đó: 01 chìa nhãn hiệu HONDA, 01 chìa dạng ổ khoá 4 cạnh.

- 09 gương chiếu hậu xe máy.

- 02 giảm sóc xe máy.
- 02 mảnh yếm xe Wave α màu đen.
- 03 ổ khoá xe máy.
- 03 mảnh vỏ đèn xi nhan và 01 mảnh vỏ đèn chiếu hậu xe máy.
- 01 chìa khoá xe máy tròn, 01 chìa khoá xe máy HONDA.

Đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Vì các Lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố : Các bị cáo La Tân M , Nông Văn L, Bế Dương D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng:

Điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Tân M ;

Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L;

Khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bế Dương D.

Xử phạt:

- Bị cáo La Tân M 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/12/2016.

- Bị cáo Nông Văn L 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/12/2016.

- Bị cáo Bế Dương D 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều: 584, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, Điều 42 của Bộ luật hình sự xử:

Buộc bị cáo La Tân M phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Ông Hoàng Thế D, trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 5.750.000đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Xuân T trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

+ Ông Hứa Quốc Tr trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, Cao Bằng giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Bà Hoàng Thị M trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị chiếc xe máy là 17.500.000đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Lâm Thị T trú tại: Xóm Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị chiếc xe máy là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng)

+ 1.000.000đ tiền làm lại giấy phép lái xe

+ 700.000đ tiền giá đèo hàng.

Tổng cộng bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là: 43.450.000đ (Bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nông Văn L phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân T trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị ½ chiếc xe máy là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

+ Ông Hứa Quốc Tr trú tại: Tổ 23, phường S, thành phố C, Cao Bằng giá trị ½ chiếc xe máy là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng 1.000.000đ tiền làm lại biển số xe.

Tổng cộng bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là : 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Bế Dương D phải bồi thường cho bị hại ông Hoàng Thế D, trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giá trị ½ chiếc xe máy là 5.750.000đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về xử Lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Hoàn trả 01xe máy có nhãn hiệu Wave α màu đen, biển kiểm soát 11F9 – 5716, không xác định được số khung, số máy do đã bị đục, tẩy xóa; gắn trên xe có 01 gương lùn bên trái (Xe đã qua sử dụng) cho ông Hoàng Văn N trú tại Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011607, BKS: 11F9-5716 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/3/2008, mang tên Bế Ích T, địa chỉ: Khu 3, thị trấn H1, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

+ 02 chìa khoá xe mô tô, trong đó: 01 chìa nhãn hiệu HONDA, 01 chìa dạng ổ khoá 4 cạnh.

+ 09 gương chiếu hậu xe máy.

+ 02 giảm sóc xe máy.

+ 02 mảnh yếm xe Wave α màu đen.

+ 03 ổ khoá xe máy.

+ 03 mảnh vỏ đèn xi nhan và 01 mảnh vỏ đèn chiếu hậu xe máy.

+ 01 chìa khoá xe máy tròn, 01 chìa khoá xe máy HONDA.

Sổ vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo La Tân M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.172.500đ (Hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Xử buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 475.000đ (Bốn trăm bảy mươi Lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Xử buộc bị cáo Bé Dương D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền Lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức Lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 408 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo; người bị hại, người có Q LNV LQ;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS Hoà An;
- CA huyện Hoà An;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng kim Chi

